

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chỉ định tổ chức chứng nhận/ thử nghiệm**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chỉ định Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2.

**Trụ sở:** Số 97 Lý Thái Tổ, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.

Thực hiện việc chứng nhận, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng (theo Danh mục tại Phụ lục kèm theo) phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, số hiệu QCVN 16:2023/BXD và Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 có trách nhiệm thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu; phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

**Điều 4.** Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng, Chánh Văn phòng Bộ, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh (để b/c);
- Bộ KH&CN;
- Ủy ban TCĐLCL Quốc gia;
- Tổng cục Hải quan;
- Sở Xây dựng các tỉnh, Tp trực thuộc TW;
- TT thông tin Bộ Xây dựng (để đăng tải);
- Lưu: VT, VLXD.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**



**Lê Trung Thành**

**PHỤ LỤC****Danh mục sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng  
được chỉ định đánh giá sự phù hợp với QCVN 16:2023/BXD***(Kèm theo Quyết định số 80 /QĐ-BXD ngày 24 tháng 01 năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

<b>TT</b>	<b>Tên sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng</b>	<b>Chỉ định thực hiện chứng nhận</b>	<b>Chỉ định thực hiện thử nghiệm</b>
1	Thạch cao phospho dùng để sản xuất xi măng	Có	không
2	Xi hạt lò cao	Có	không
3	Phụ gia hoạt tính tro bay dùng cho bê tông vữa xây và xi măng	Có	không
4	Gạch gốm ốp lát	Có	Có
5	Chậu rửa	Có	Có
6	Bồn tiêu nam treo tường	Có	Có
7	Bồn tiêu nữ	Có	Có
8	Bê xi bệt	Có	Có
9	Kính nổi	Có	Có
10	Kính phẳng tôi nhiệt	Có	Có
11	Kính màu hấp thụ nhiệt	Có	Có
12	Kính phủ phản quang	Có	Có
13	Kính phủ bức xạ thấp	Có	không
14	Kính hộp gắn kín cách nhiệt	Có	Có
15	Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp	Có	Có

